

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày 22 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Thủy.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Phòng giáo dục Quận 10, TP.HCM

Ông Trần Phú Nhuận.

Nghề nghiệp: cán bộ hưu trí.

Nơi công tác: Hội cựu chiến binh Phường 3, Quận 10, TP.HCM

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Thành Q; sinh ngày: 03/3/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: không có chỗ ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: / (không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: / (vô danh) và bà: Nguyễn Thị Ngọc H; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giam ngày 03/8/2018.

2/Lư Thành C; sinh ngày: 24/5/2001 tại Cần Thơ (nay là Hậu Giang); nơi đăng ký HKTT: không; nơi ở: đường T, Phường G, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lư Tấn T (chết) và bà: Huỳnh Thị Thanh V (chết); người trực tiếp nuôi dưỡng: bà Trịnh Thị L (bà nội

của bị cáo Lư Thành C); tiền án: không; tiền sự: 01 (ngày 05/6/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử lý hành chính giáo dục tại phường về hành vi “Sử dụng chất ma túy” theo quyết định số 60A/QĐ-UBND); nhân thân: /; bị bắt tạm giam ngày 03/8/2018.

3/Nguyễn Thanh H; sinh ngày: 04/4/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh P và bà: Bùi Ngọc D; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giam ngày 03/8/2018.

(Các bị cáo có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lư Thành C:*

Bà Trịnh Thị L – Sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường G, Quận Y, TP.HCM.

(Bà nội, người trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo Lư Thành C)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh H:*

Ông Nguyễn Thanh Phong – Sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: đường N, Phường X, Quận Y, TP.HCM.

(Cha của bị cáo Nguyễn Thanh H)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lư Thành C:*

Ông Võ Tấn Tân – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H:*

Ông Nguyễn Văn Hạnh – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị hại:*

Ông Quách Ngọc P – Sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ: đường C, phường T, Quận A, TP.HCM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông Hồ Mạnh C – Sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường G, Quận Y, TP.HCM.

3/Ông Hồ Văn P – Sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường G, Quận Y, TP.HCM.

4/Ông Nguyễn Xuân M – Sinh năm: 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn C, xã D, huyện M, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 08/02/2018, Nguyễn Thành Q gặp rủ Nguyễn Thanh H đi cướp giật tài sản, H đồng ý; khoảng 20 phút sau, Q điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 81X1-087.06 đến gặp H tại tiệm game Phương Vy trên đường Trần Văn Đang; sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 59S1-098.34 đi cùng Q đến nhà Lư Thành C; tại đây, Q rủ C đi cướp giật tài sản, C đồng ý. Q phân công: Q chở C bằng xe mô tô Suzuki Raider biển số 81X1-087.06 để C trực tiếp giật tài sản, còn H điều khiển xe mô tô Yamaha Luvias biển số 59S1-098.34 có nhiệm vụ “cản địa” (tức là cản người truy đuổi). Khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, khi đến đầu hẻm 421 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, C nhìn thấy anh Quách Ngọc P đang ngồi trên xe mô tô sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge nên chỉ cho Q biết; Q liền điều khiển xe chạy vào hẻm 421 đường Sư Vạn Hạnh khoảng 100m rồi quay đầu xe lại; Q áp sát bên trái anh P để C dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của anh; giật được tài sản, Q tăng ga xe chở C bỏ chạy; anh P tri hô, đuổi theo; lúc này H chạy áp sát vào xe anh P, sau đó chạy phía sau Q để tiếp tục cản trở anh P qua nhiều tuyến đường; khi đến trước nhà số 285/101/51 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, Q và C bị ngã xe; C liền nhảy lên xe H chở chạy tẩu thoát; còn Q bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng phương tiện giải giao đến Công an Phường 12, Quận 10. Vụ việc được Công an Phường 12, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu; sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Sau khi chạy thoát, do lo sợ nên Lư Thành C và Nguyễn Thanh H đưa chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho đối tượng tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ tìm cách trả lại cho anh P. N không trả lại được nên đã đưa điện thoại cho Hồ Văn P (theo P khai là không biết đây là tài sản cướp giật được) chuyển lại cho C, H. Sau đó, C và H nhờ P bán điện thoại (C và H cũng không nói với P đây là tài sản do cướp giật được mà có); P đã bán cho một đối tượng tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) được 3.500.000 đồng, P được chia 500.000 đồng; còn lại, C và H chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng. Số tiền này, C, H và P đã tiêu xài hết.

Qua truy xét và thông qua lời khai của Nguyễn Thành Q, ngày 03/8/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành bắt tạm giam đối với Nguyễn Thành Q, Lư Thành C và Nguyễn Thanh H và quyết định khởi tố điều tra về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Quá trình điều tra, C, H, Q khai nhận hành vi như trên.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge, là tài sản của anh Quách Ngọc P bị cướp giật (không thu hồi được). Tại Kết luận định giá tài sản số 869/KL-ĐGTS ngày 16/10/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng - UBND Quận 10 kết luận tài sản trị giá 6.000.000 đồng. Gia đình của Q, C và H đã cùng nhau tự nguyện bồi thường cho anh P 7.000.000 đồng. Nhận được số tiền bồi thường, anh P có đơn bãi nại đối với Q, C và H.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 59S1-098.34. Qua xác minh, được biết chiếc xe do ông Tăng Ngọc T đứng tên chủ sở hữu. Tháng 02/2018, ông T bán xe cho anh Hồ Mạnh C. Khi anh C mua lại, chiếc xe được dán keo thành hiệu Mio và sơn màu xanh, trắng (trên giấy tờ đăng ký xe là hiệu Yamaha Luvias sơn màu xanh, đen). Anh C cho Hồ Văn P mượn xe. P cho Nguyễn Thanh H mượn xe. Ngày 08/02/2018, H sử dụng xe để đi cướp giật, anh C không biết. Hiện chiếc xe trên đã trao trả cho anh Hồ Mạnh C (trong một vụ án khác).

Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 81X1-087.06. Qua xác minh, được biết chiếc xe do ông Nguyễn Xuân M đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, ông M bán xe cho một đối tượng tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ). N cho Q mượn chiếc xe trên. Q dùng phương tiện này để thực hiện hành vi phạm tội; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Riêng đối với Hồ Văn P có hành vi tiêu thụ chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge. Nhưng P không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Thành Q, Lư Thành C, Nguyễn Thanh H về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo Nguyễn Thành Q, Lư Thành C, Nguyễn Thanh H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía bị hại vẫn giữ nguyên lời khai của mình như đã trình bày trong quá trình điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thành Q, Lư Thành C, Nguyễn Thanh H đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội) và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình liên đới bồi thường cho bị hại, bị hại đã bãi nại, bị cáo Q tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, đồng thời gia đình lại có hoàn cảnh khó khăn) và bản thân bị cáo C, H là dưới 18 tuổi phạm tội, cùng nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s, b, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng đối với từng bị cáo; đề nghị xử phạt các bị cáo: Nguyễn Thành Q từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng; Lư Thành C, Nguyễn Thanh H từ: 02 năm 06 tháng đến 03 năm, đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C, H.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Lu Thành C và Nguyễn Thanh H: thống nhất về việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội danh cũng như khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã nêu quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhưng không đồng ý với tình tiết định khung “Phạm tội có tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) do các bị cáo chỉ là đồng phạm thông mưu đơn giản, trong đó bị cáo Q là người rủ rê các bị cáo phạm tội, hoàn toàn không có sự gắn kết chặt chẽ và thực hiện theo kế hoạch thống nhất từ trước; ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo C và H như: bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại đã làm đơn bãi nại, là người dưới 18 tuổi phạm tội nên cũng ảnh hưởng phần nào đến việc nhận thức của bị cáo, bị cáo H có hoàn cảnh đáng thương (cha và mẹ đã chết từ khi bị cáo còn rất nhỏ, bị cáo phải sống với bà nội); do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét khoan hồng, xử các bị cáo mức án thích hợp và ngắn nhất.

- Ý kiến của bị cáo C: không có ý kiến gì bổ sung đối với nội dung lời bào chữa của người bào chữa.

- Ý kiến của bị cáo H: không có ý kiến gì bổ sung đối với nội dung lời bào chữa của người bào chữa.

- Ý kiến của bị cáo Q: không có ý kiến gì tranh luận.

- Ý kiến của các người đại diện hợp pháp: xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

- Ý kiến của bị hại: xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10:

Đối với tình tiết “Phạm tội có tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, đã có cơ sở xác định các bị cáo đã vạch ra kế hoạch thống nhất từ trước, có sự phân công, phân nhiệm của từng người rất chặt chẽ và thực hiện hành vi phạm tội như kế hoạch đã nêu; nên hành vi của các bị cáo Q, C và H là phạm tội có tổ chức.

Đối với ý kiến của bị hại và tình tiết giảm nhẹ của người bào chữa đã nêu thêm, có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do các bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản nhận dạng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, bản ảnh vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Thành Q, Lu Thành C, Nguyễn Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Các bị cáo đã có hành vi thống nhất ý chí hành động dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản của bị hại ngay trên đường phố; trong vụ án này, bị cáo Q là người khởi xướng, phân công nhiệm vụ của từng người, cung cấp phương tiện, điều khiển xe chở đồng bọn cướp giật và tẩu thoát, kể đến là bị cáo Lu Thành C là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản và bị cáo Nguyễn Thanh H là người cung cấp phương tiện, điều khiển xe truy cản sự truy đuổi bị hại; đây là phạm tội có sự cấu kết chặt chẽ, thực hiện theo một kế hoạch tính toán từ trước, có chuẩn bị phương tiện phạm tội (xe), phân công thực hiện đối với từng đồng phạm, hơn nữa nếu thiếu vai trò của một trong các đồng phạm thì

tội phạm không thể thực hiện được trót lọt (như đã diễn ra trên thực tế khi thực hiện hành vi phạm tội), đó là phạm tội có tổ chức, nên các bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra bị cáo C có đặc điểm nhân thân: ngày 05/6/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử lý hành chính giáo dục tại phường về hành vi “Sử dụng chất ma túy”. Do vậy dù có chiếu cố đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Q xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi cho bị hại, bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Q tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm và có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của địa phương), bị cáo C có hoàn cảnh đáng thương (bị cáo thiếu tình thương, chăm sóc của cha và mẹ do cha và mẹ của bị cáo đã chết khi bị cáo từ rất nhỏ, bị cáo hiện sống nương nhờ tình thương từ bà nội); ngoài ra các bị cáo C, H là người dưới 18 tuổi phạm tội; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b, t khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo và lượng hình thích hợp ngắn nhất đối với các bị cáo C, H. Đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C, H và miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt mặc dù không thu hồi lại được, nhưng gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại, phía bị hại và phía gia đình của các bị cáo không yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 81X1-087.06 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: Suzuki, số loại: Raider, màu sơn: Đỏ, dung tích xy lanh: 147, số khung: RLSBG41J0E0106008, số máy G427-107829); qua xác minh được biết chiếc xe do ông Nguyễn Xuân M đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, ông M bán xe cho một đối tượng tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ). N cho Q mượn chiếc xe trên, sau đó dùng vào việc thực hiện hành vi “Cướp giật tài

sản”, nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp tiền ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thành Q, Lư Thành C, Nguyễn Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thành Q;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

- Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lư Thành C;

Xử phạt bị cáo Lư Thành C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2018.

- Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh H;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2018.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo với thời hạn 12 tháng đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 81X1-087.06 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: Suzuki, số loại: Raider, màu sơn: Đỏ, dung tích xy lanh: 147, số khung: RLSBG41J0E0106008, số máy G427-107829), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/11/2018 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, bị hại tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10;
- PV.06-CA.TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật